

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 19-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trương Huy.
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1972 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: 310/8 ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: 31 Lý Tự Trọng, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Trí T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V trình bày:

Ngày 31-10-2016, bà V cho ông Huỳnh Trí T vay số tiền 20.000.000 đồng. Khi vay hai bên không làm hợp đồng vay, ông T hứa 02 tháng sau đó trả lại tiền cho bà V, bà V không yêu cầu tính lãi vay. Thực hiện thỏa thuận, bà V đã chuyển vào tài khoản số 6000205102678 của ông T mở tại ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 20.000.000 đồng. Ông T đã nhiều lần hứa trả nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền cho bà V.

Nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Huỳnh Trí T trả số nợ gốc là 20.000.000 đồng, và tiền lãi tính từ ngày 31-10-2016 đến ngày 30-11-2020 là 49 tháng, với mức lãi suất 3%/tháng là 29.400.000 đồng, tổng cộng là 49.400.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim V.

Ngày 12-3-2021, bà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện rút phần tính lãi từ ngày 31-10-2016 đến ngày 30-11-2020 là 49 tháng, mức lãi suất 3%/tháng, trên số tiền vay 20.000.000 đồng là 29.400.000 đồng.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Huỳnh Trí T:

Theo kết quả xác minh công an xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ông T có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện tại không có mặt tại địa phương. Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông T vắng mặt, không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh trí T trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà, và rút phần yêu cầu khởi kiện ông T thanh toán tiền lãi 29.400.000 đồng.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà V và ông T sau khi giao kết hợp đồng vay, bà V đã thực hiện hợp đồng, chuyển 20.000.000 đồng cho ông T. Bà V khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ 20.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V buộc ông T trả số nợ 20.000.000 đồng cho bà V, đối với yêu cầu tính lãi bà V tự nguyện rút nên đình chỉ. Bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Huỳnh Trí T, địa chỉ: Tổ 9, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án xác định vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn ông Huỳnh Trí T tham gia phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[3] Áp dụng pháp luật: Hợp đồng giữa bà V và ông T được ký kết trước ngày 01-01-2017, đang được thực hiện và có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Bà V khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Hợp đồng vay tài sản giữa bà V và ông T:

[4.1] Bà V trình bày bà cho ông Huỳnh Trí T vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng tính từ ngày 31-10-2016 đến ngày 31-12-2016, vay không có lãi, chỉ thỏa miệng không lập văn bản, không có giấy tờ thỏa thuận. Ngày 31-10-2016, bà V chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho ông T. Đến ngày 01-01-2017, bà yêu cầu ông T trả tiền, nhưng ông T không trả, xin gia hạn nhiều lần, thời hạn cuối để ông T trả là cuối tháng 05-2019, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ông T không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo Giấy nộp tiền và chứng từ giao dịch ngày 31-10-2016 do bà V cung cấp và Công văn số 03/NHNo.BRVT-KTNQ.M ngày 19-02-2012 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, từ ngày ông T mở tài khoản là ngày 04-3-2008 đến ngày 19-02-2021, giữa bà V và ông T chỉ thực hiện một giao dịch chuyển tiền tự động vào tài khoản của ông T vào ngày 31-10-2016, cụ thể: bà V chuyển 20.000.000 đồng cho ông T theo lệnh thanh toán, lệnh có số tham chiếu đi 6280OTT161115816, số tham chiếu đến 6000ITL161035552. Bà V trình bày có cho ông T vay 20.000.000 đồng nhưng không lập văn bản, chỉ thỏa thuận miệng là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4.2] Về thời hạn vay: Bà V trình bày bà cho ông T vay trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày 31-10-2016 đến ngày 31-12-2016, hai bên nhiều lần gia hạn thời hạn trả nợ, hạn cuối ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là tháng 05-2019, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình, nên không có cơ sở xem xét.

[4.3] Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa bà V và ông T là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, được giao kết bằng lời nói có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117, 119, và Điều 463 của Bộ luật Dân sự, nên có giá trị pháp lý đối với các bên.

[5] Thực hiện hợp đồng, ngày 31-10-2016, bà V chuyển khoản cho ông T vay 20.000.000 đồng. Xét thấy, bà V đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ, hạn cuối bà V cho ông T là cuối tháng 5-2019. Từ ngày Tòa án thụ lý đến nay đã 04 tháng, ông T cũng không có ý kiến gì. Nay bà V khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện ngày 22-12-2020 bà V yêu cầu ông T thanh toán tiền lãi là 29.400.000 đồng, tương ứng thời gian tính lãi từ ngày 31-10-2016 đến ngày 30-11-2020 là 49 tháng, mức lãi suất 3%/tháng, trên số tiền vay 20.000.000 đồng.

Ngày 12-3-2021, bà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện rút phần tính lãi từ ngày 31-10-2016 đến ngày 30-11-2020 là 49 tháng, mức lãi suất 3%/tháng, trên số tiền vay 20.000.000 đồng là 29.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà V là tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự khác, và phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc buộc ông T thanh toán tiền lãi 29.400.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T trả số tiền 20.000.000 đồng; đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc buộc ông T thanh toán tiền lãi 29.400.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T phải trả cho bà V số tiền 20.000.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 227, 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 117, 119, và Điều 463, khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Huỳnh Trí T.

Buộc ông Huỳnh Trí T trả cho bà Nguyễn Thị Kim V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V về việc buộc ông Huỳnh Trí T trả tiền lãi 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Trí T phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Kim V số tiền 1.235.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006213 ngày 06-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-5-2021) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà